PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2011/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2011*

THÔNG TƯ
Quy định về trang phục, phù hiệu và biển hiệu của cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục, phù hiệu và biển hiệu của cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trang phục, phù hiệu và biển hiệu của cán bộ, công chức, viên chức các Cảng vụ hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức của các Cảng vụ hàng không, bao gồm:

1. Giám đốc, Phó Giám đốc.

2. Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Trưởng Đại diện, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Đại diện.

3. Viên chức của các cơ quan Cảng vụ hàng không và Đại diện Cảng vụ hàng không tại các cảng hàng không, sân bay.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không khi làm nhiệm vụ phải sử dụng đúng trang phục, phù hiệu và biển hiệu theo quy định tại Thông tư này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục, phù hiệu và biển hiệu do cơ quan cấp phát. Nếu để mất, hư hỏng phải báo cáo ngay bằng văn bản gửi Thủ trưởng đơn vị, trình Giám đốc Cảng vụ hàng không xem xét giải quyết và chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

3. Khi chuyển công tác, nghỉ chế độ, xin thôi việc hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải nộp lại toàn bộ trang phục, phù hiệu và biển hiệu đã được cấp.

4. Nghiêm cấm việc cho mượn hoặc sử dụng trang phục, phù hiệu và biển hiệu đã được cấp vào mục đích khác.

5. Trường hợp còn trong niên hạn sử dụng mà trang phục, phù hiệu, biển hiệu bị mất, hư hỏng, rách nát trong khi thực hiện nhiệm vụ hoặc vì lý do bất khả kháng thì được xem xét cấp bổ sung.

Chương II
TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU VÀ BIỂN HIỆU

Điều 4. Quy định chung về trang phục

1. Trang phục của cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không (sau đây gọi chung là trang phục) bao gồm: áo sơ mi, áo veston, quần tây, váy nữ, cầu vai, mũ, cà vạt, giày, bít tất, thắt lưng, cặp đựng tài liệu, áo mưa và ủng cao su. Trang phục phải có chất lượng tốt, bền, đẹp.

2. Màu sắc trang phục

a) Áo sơ mi: màu xanh nhạt;

b) Quần, váy, áo veston, mũ, bít tất: màu xanh đen;

c) Cà vạt, cầu vai, áo mưa: màu xanh dương;

d) Mũ: màu xanh đen;

đ) Giày, thắt lưng, cặp đựng tài liệu, ủng cao su: màu đen.

3. Logo của Cảng vụ hàng không: màu xanh, chữ thể hiện trên logo là tên tiếng Anh viết tắt của Cảng vụ hàng không. Mẫu logo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Quy định chi tiết về trang phục

1. Áo sơ mi ngắn tay nam, nữ: dạng bu dông, cổ đứng, có bo dưới, gấu áo 03cm, mỗi bên gấu áo có 02 khuy cài, 02 túi áo ngực có nắp, không nẹp túi, gắn cầu vai, gắn cành tùng hai bên ve cổ áo, tay áo có nẹp, chiều dài tay áo cách khuỷu tay 02 - 03cm, lưng áo có 02 ly, nếp gấp 01cm; gắn phù hiệu trên tay áo bên trái, cách đầu vai của tay áo 07cm.

2. Áo sơ mi dài tay nam, nữ: cổ đứng, 02 túi áo ngực có nắp, không nẹp túi, gắn cầu vai, gắn cành tùng hai bên ve cổ áo, 01 khuy ở tay áo; gắn phù hiệu trên tay áo bên trái, cách đầu vai của tay áo 07cm.

3. Áo veston

a) Áo veston nam: bên trong có vải lót, cổ hình chữ V truyền thống, thân trước có 04 khuy cài, 02 túi áo ngực và 02 túi áo dưới có nắp (nắp túi cao 4,5cm), mỗi túi áo có 01 khuy cài, các khuy cài được mạ vàng, đường kính 22mm, thân sau có xẻ sóng hai bên, 01 túi áo ngực bên trái, gắn cầu vai, gắn cành tùng hai bên ve cổ áo, gắn phù hiệu trên tay áo bên trái, cách đầu vai của tay áo 07cm;

b) Áo veston nữ: bên trong có vải lót, cổ hình chữ V truyền thống, thân trước có 03 khuy cài, 02 túi áo dưới có nắp (nắp túi cao 03cm), mỗi túi áo có 01 khuy cài, các khuy cài được mạ vàng, đường kính 20mm, thân sau có xẻ sóng hai bên, gắn cầu vai, gắn cành tùng hai bên ve cổ áo; gắn phù hiệu trên tay áo bên trái, cách đầu vai của tay áo 07cm.

4. Quần tây

a) Quần nam: dài ống, ống đứng rộng vừa phải, 02 ly xếp ra phía ngoài, túi trước hai bên chéo, có 01 túi sau có khuy cài, nút chìm, lưng quần cao 04cm, có đỉa;

b) Quần nữ: dài ống, ống đứng rộng vừa phải, túi trước hai bên ngang chìm, lưng quần cao 03cm, có đỉa;

5. Váy nữ: chiều dài váy chấm đầu gối hoặc ngay dưới đầu gối, có vải lót, túi hai bên chìm, có đỉa, lưng váy 03cm.

6. Cầu vai

a) Cầu vai áo sơ mi: may rời, hình chữ nhật, 02 bông lúa màu vàng song song hai bên chiều dài hình chữ nhật, được luồn qua cầu vai cùng màu áo may sẵn ở vai áo; kích thước 43mm x 80mm đối với áo nam và kích thước 33mm x 60mm đối với áo nữ;

b) Cầu vai áo veston: hình chữ nhật, 02 bông lúa màu vàng song song hai bên chiều dài hình chữ nhật, gắn trực tiếp vào vai áo veston; kích thước 40mm x 140mm đối với áo nam và kích thước 30mm x 100mm đối với áo nữ.

7. Mũ: phía trước có gắn miếng kim loại mạ vàng hình cánh chim, chính giữa có logo của Cảng vụ hàng không, có dây viền màu vàng tết theo kiểu bông lúa kép gắn ở vành mũ.

8. Cà vạt: chữ Cảng vụ hàng không và tên riêng của Cảng vụ hàng không bằng tiếng Anh màu xanh nhạt được dệt chéo trên cà vạt.

9. Giày da: kín mũi, không quá nhọn, có dây (giày nam) hoặc không dây.

10. Bít tất: chất liệu thoáng và hút được ẩm.

11. Thắt lưng: bằng da hoặc giả da, khóa bằng kim loại màu trắng.

12. Cặp đựng tài liệu: loại cặp ngang, có dây đeo, có quai xách, chất liệu bằng da, giả da hoặc sợi tổng hợp, kích thước sử dụng cho giấy A4, không thấm nước, có ngăn đựng laptop, có bọc góc chống trầy, khóa bằng kim loại, nền màu sáng, phía trước cặp có logo và tên Cảng vụ hàng không bằng tiếng Anh.

13. Áo mưa: kiểu măng tô có mũ liền và thắt lưng bằng vải dù, tay áo bên trái có in phù hiệu của Cảng vụ hàng không, lưng áo in chữ phản quang tên Cảng vụ hàng không bằng tiếng Anh.

14. Ủng cao su: thấp cổ, đế chống trơn trượt.

15. Mẫu trang phục quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Phù hiệu

1. Phù hiệu là biểu tượng của Cảng vụ hàng không.

2. Phù hiệu có kích thước 70mm x 73mm, viền màu vàng, có nền màu xanh nhạt (đối với áo sơ mi, áo mưa), nền màu xanh dương (đối với áo veston), ở giữa có logo của Cảng vụ hàng không, phía dưới là hình 02 bông lúa màu vàng.

3. Phù hiệu gắn bên trái tay áo veston, áo sơ mi ngắn tay, áo sơ mi dài tay và in bên trái tay áo mưa.

4. Mẫu phù hiệu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Biển hiệu

1. Cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không khi làm nhiệm vụ phải đeo biển hiệu ở trên áo phía ngực trái.

2. Biển hiệu được làm bằng kim loại, hình chữ nhật, có kích thước 20mm x 70mm và dày 1,2mm, chữ in trên mặt trước của biển hiệu, mặt sau của biển hiệu có gắn nam châm hoặc kim băng.

3. Mẫu biển hiệu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Chế độ cấp phát, thời hạn sử dụng và kinh phí trang phục, phù hiệu, biển hiệu

1. Chế độ cấp phát và thời hạn sử dụng trang phục, phù hiệu

a) Đối với loại sử dụng 02 năm

- Áo veston : 01 chiếc/02 năm (năm đầu cấp 02 chiếc);
- Cầu vai áo veston : 02 chiếc/02 năm (năm đầu cấp 04 chiếc);
- Phù hiệu áo veston : 01 chiếc/02 năm (năm đầu cấp 02 chiếc);
- Mũ : 01 chiếc/02 năm;
- Cành tùng : 02 chiếc/02 năm;
- Cặp đựng tài liệu : 01 chiếc/02 năm.

b) Đối với loại sử dụng 01 năm

- Áo sơ mi ngắn tay : 01 chiếc/01 năm (năm đầu cấp 02 chiếc);
- Áo sơ mi dài tay : 02 chiếc/01 năm;
- Cầu vai áo sơ mi : 06 chiếc/01 năm:
- Phù hiệu áo sơ mi : 03 chiếc/01 năm;
- Quần tây/váy (nữ) : 03 chiếc/01 năm;

- Cà vạt : 01 chiếc/01 năm;
- Giày da : 01 đôi/01năm (năm đầu cấp 02 đôi);
- Bít tất : 02 đôi/01 năm;
- Thắt lưng : 01 chiếc/01 năm;
- Áo mưa kiểu măng tô : 01 chiếc/01 năm;
- Ủng cao su : 01 đôi/01 năm.

2. Chế độ cấp phát và thời hạn sử dụng biển hiệu

Biển hiệu của cán bộ, công chức, viên chức Cảng vụ hàng không được cấp 01 lần và được cấp lại trong trường hợp thay đổi chức vụ hoặc chức danh.

3. Kinh phí cho trang phục, phù hiệu và biển hiệu

Kinh phí cho trang phục, phù hiệu và biển hiệu do các Cảng vụ hàng không xây dựng và được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Cảng vụ hàng không.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không VN, Giám đốc các Cảng vụ hàng không, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Giám đốc Cảng vụ hàng không báo cáo Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục 1

LOGO CỦA CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục 2

TRANG PHỤC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. ÁO SƠ MI NGẮN TAY - QUẦN TÂY NAM

2. ÁO SƠ MI DÀI TAY - QUẦN TÂY NAM

3. ÁO SƠ MI NGẮN TAY NỮ - VÁY

4. ÁO SƠ MI DÀI TAY NỮ - QUẦN TÂY

5. ÁO VESTON NAM

6. ÁO VESTON NỮ

7. CẦU VAI ÁO SƠ MI

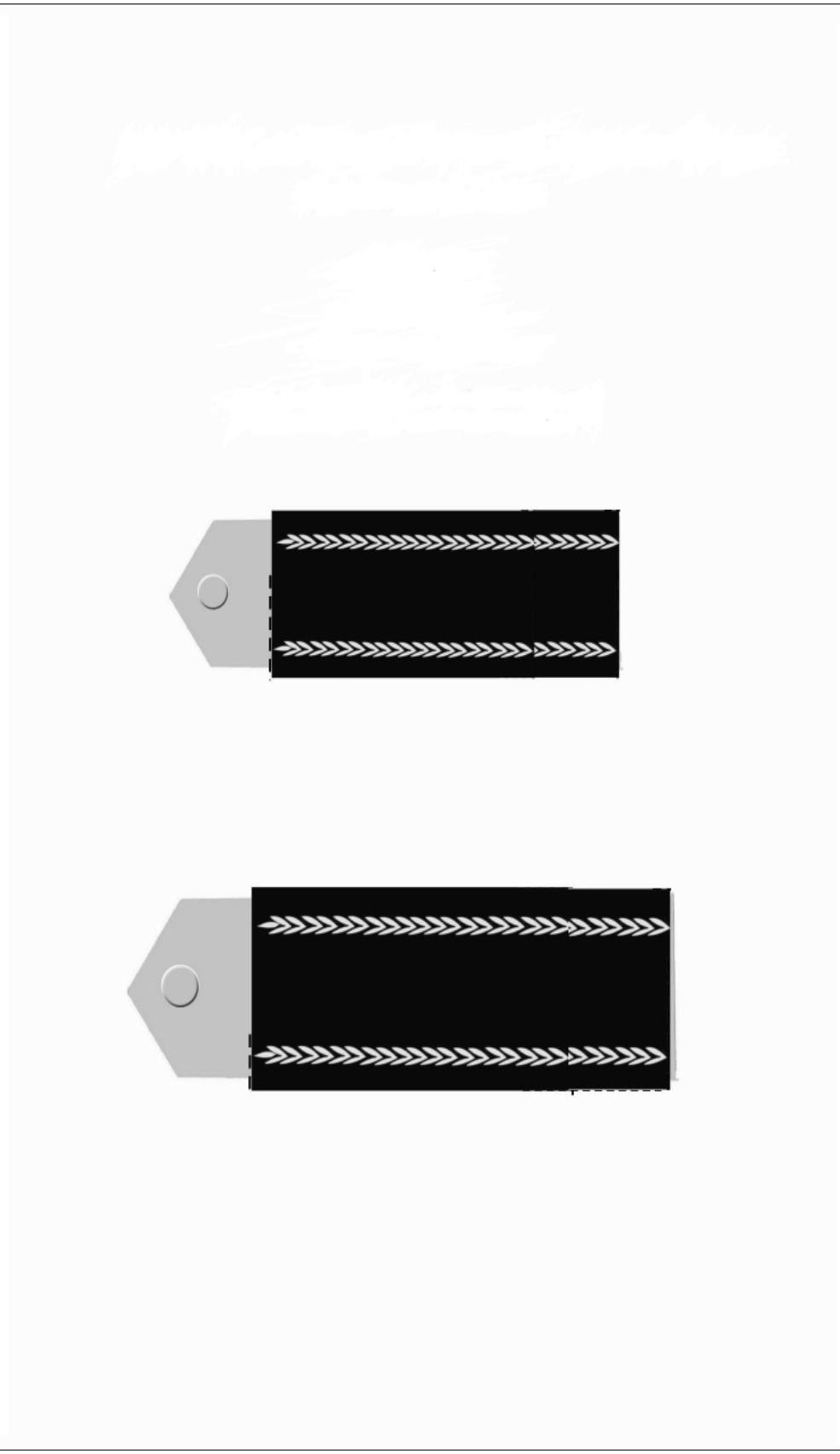

8. CẦU VAI ÁO VESTON

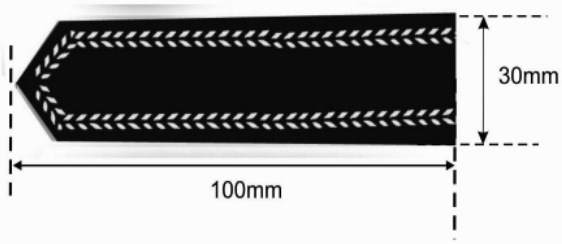

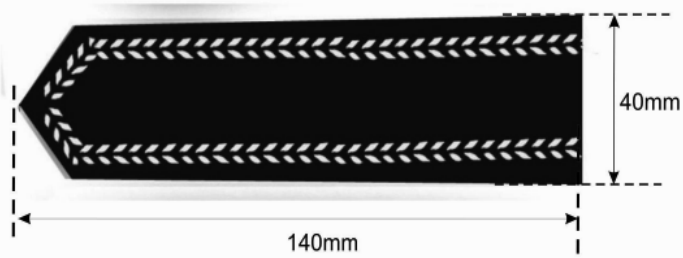

9. MŨ NAM, NỮ

10. CÀ VẠT

11. GIÀY NAM, NỮ

12. THẮT LƯNG NAM, NỮ

13. CẶP ĐỰNG TÀI LIỆU

14. ÁO MƯA

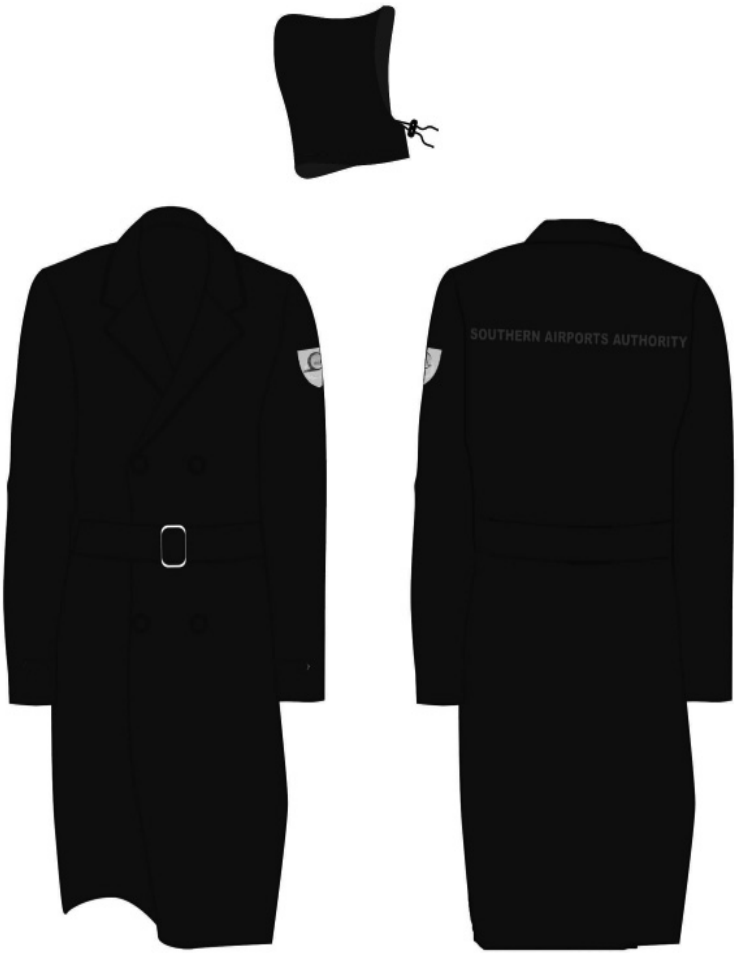

15. ỦNG CAO SU

Phụ lục 3

PHÙ HIỆU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

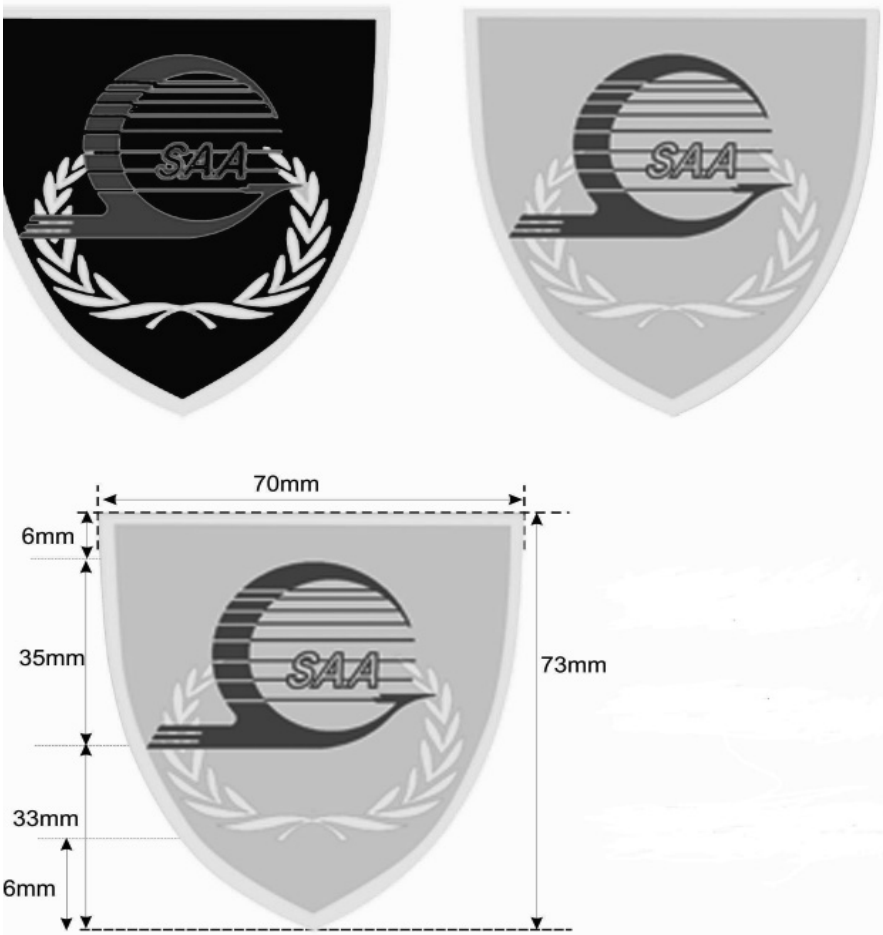

Phụ lục 4

BIỂN HIỆU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)